

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 79-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW trong toàn Đảng bộ nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp; của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện; phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 79-NQ/TW trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình mới.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở triển khai quán triệt sâu sắc các quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 79-NQ/TW; xây dựng kế hoạch triển khai, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Việc triển khai thực hiện phải đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát và định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm để đề ra các giải pháp kịp thời.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, chiến lược; dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh; góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030, phấn đấu trở thành tỉnh phát triển có thu nhập cao trước năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- *Về đất đai, tài nguyên*: Quản lý, khai thác, huy động và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- *Về tài sản kết cấu hạ tầng*: Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; tập trung hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn, kết nối liên vùng.

- *Về ngân sách nhà nước*: Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2026-2030 (không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết và thuế tối thiểu toàn cầu) dự kiến bình quân đạt 12,5%/năm. Tỷ trọng chi đầu tư phát triển khoảng 30-35% tổng chi ngân sách, tỷ trọng chi thường xuyên khoảng 45-50% tổng chi ngân sách. Tỷ lệ huy động nguồn ngân sách đạt từ 12,5% GRDP trở lên. Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- *Về doanh nghiệp nhà nước*: Tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn, sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả quản trị, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tăng cường tính minh bạch, kiểm soát nội bộ và phòng, chống thất thoát, lãng phí. Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản trị, điều hành doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong liên kết, tham gia chuỗi giá trị.

- *Về tổ chức tín dụng nhà nước*: Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn.

- Về đơn vị sự nghiệp công lập: Tiếp tục xã hội hoá mạnh mẽ cung cấp các dịch vụ công; tiếp tục tinh gọn đầu mối, phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc bảo đảm tự chủ chiến lược, tự cường và sức mạnh toàn diện của nền kinh tế; quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh cao, khẳng định tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội; cùng với các khu vực kinh tế khác thực hiện mục tiêu phấn đấu trở thành tỉnh phát triển có thu nhập cao trước năm 2045.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội các quan điểm, chủ trương của Đảng về kinh tế nhà nước. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế; thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật - kỷ cương. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong các hoạt động phát triển kinh tế nhà nước; phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh.

- Tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các khu vực kinh tế trong khai thác và sử dụng nguồn lực, khuyến khích hợp tác công tư trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vật chất của Nhà nước gắn với trách nhiệm giải trình; giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp, giảm chi phí tuân thủ; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước, bảo đảm thu nhập tương xứng, phù hợp với thị trường lao động. Có chính sách hiệu quả nhằm thu hút trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình, kế hoạch; trong đó, dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.

- Châm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ thanh tra, kiểm tra trên nền tảng số, đảm bảo thống nhất với lộ trình kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị, địa phương. Xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để gây khó khăn cho các tổ chức, đơn vị; các vụ việc gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa từ sớm, từ xa; thu hồi tối đa cho Nhà nước những tài sản, kinh phí bị sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt, không để gây ra hệ lụy ảnh hưởng đến nền kinh tế, ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân. Có các giải pháp cụ thể đẩy nhanh việc xử lý các dự án, công trình tồn đọng kéo dài, nhằm khơi thông và phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Đối với đất đai, tài nguyên

- Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về đất đai và tài nguyên; thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý, khai thác và sử dụng theo đúng quy định. Xây dựng thể chế để huy động, sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai, đa dạng sinh học. Thực hiện hiệu quả Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “*Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030*”.

- Khẳng định đất đai là tư liệu sản xuất đặc biệt, thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý. Phấn đấu đến hết năm 2026 hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hoá, làm sạch hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, thực hiện kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác; thực hiện rà soát chính xác các loại đất để có phương án điều chỉnh phù hợp trên cơ sở đảm bảo an ninh lương thực kết hợp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp và dịch vụ, đô thị, thúc đẩy việc quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế và có tầm nhìn dài hạn.

- Thực hiện các cơ chế, chính sách bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong tiếp cận đất đai theo quy định; ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị và nhà ở xã hội; làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và cương quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí.

- Hiện đại hoá quản trị nhằm điều hành, phân phối, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh năng lượng.

- Điều tra, thăm dò, thống kê đầy đủ nguồn tài nguyên, khoáng sản để thống nhất quản lý, sử dụng có hiệu quả. Thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp để thúc đẩy việc tiếp cận, tiến tới làm chủ công nghệ khai thác, chế biến sâu khoáng sản theo quy định, nhất là những loại khoáng sản chiến lược cho các ngành công nghiệp công nghệ cao. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài nhằm thăm dò, khai thác, chế biến các loại khoáng sản trong nước chưa có hoặc trữ lượng hạn chế.

- Nghiên cứu, quy hoạch tích hợp không gian ngầm với quy hoạch đô thị và hạ tầng. Khuyến khích các hình thức huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư trong đầu tư, khai thác công trình ngầm.

- Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên số và tài nguyên viễn thông để thúc đẩy phát triển thị trường dữ liệu, sản giao dịch dữ liệu và kinh tế dữ liệu. Thúc đẩy hợp tác công tư trong phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số tiên tiến. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh đối với hoạt động phát triển kinh tế số. Chủ động đấu tranh phòng, chống hoạt động lợi dụng công nghệ số, giao dịch điện tử... để xâm phạm lợi ích của Nhân dân, an ninh kinh tế và an ninh quốc gia. Thực thi hiệu quả các chính sách đưa tài nguyên số và dữ liệu quốc gia trở thành nguồn lực chiến lược.

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

- Xây dựng quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng với tầm nhìn dài hạn, đồng bộ, hiện đại, vượt trước, đón đầu xu thế phát triển và dịch chuyển của các ngành kinh tế, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thích ứng biến đổi khí hậu, gia tăng khả năng chống chịu các hình thái thời tiết cực đoan. Bảo đảm quy hoạch đồng bộ, liên kết, đa ngành, đa mục tiêu nhằm khai thác hiệu quả và tận dụng tối đa chức năng của các loại hình kết cấu hạ tầng. Khuyến khích mở rộng việc áp dụng các hình thức đầu tư theo phương thức công - tư như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các hình thức hợp tác công tư khác để xây dựng và quản lý, vận hành hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng.

- Thực hiện hiệu quả các khung pháp lý về quản lý, khai thác, sử dụng đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng văn hoá, thể thao, du lịch, hạ tầng các khu công nghiệp, công nghệ cao... do Nhà nước đầu tư để huy động nguồn lực ngoài ngân sách cùng tham gia trên cơ sở bảo đảm tính hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí.

- Thực hiện hiệu quả Đề án số 19-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “*Phát triển đô thị và hạ tầng thiết yếu giai đoạn 2026-2030*”.

2.3. Đối với ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống.

a) Ngân sách nhà nước

- Đổi mới quản lý, điều hành ngân sách nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đặt trong tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế gắn với xác lập mô hình tăng trưởng mới. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực ngân sách.

- Thực hiện bao quát các nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, tăng tính bền vững cơ cấu nguồn thu, nâng cao tính công khai, minh bạch; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong chính sách thu; hiện đại hoá quy trình, công tác quản lý thu, giảm tối đa chi phí tuân thủ; có chính sách tạo nguồn thu và nuôi dưỡng nguồn thu, khơi thông nguồn lực cho phát triển.

- Hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu ngân sách, tăng tính chủ động và tự chủ cho ngân sách địa phương; phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện.

- Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, manh mún, thiếu hiệu quả. Ngân sách trung ương tập trung đầu tư các công trình hạ tầng chiến lược, kết nối liên vùng, các dự án có tính chất đột phá về phát triển kinh tế - xã hội. Cấp tỉnh và các địa phương chủ động quyết định đầu tư theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực, phục vụ tốt nhất các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách nhằm nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng và giải ngân vốn đầu tư công.

- Thực hiện tốt các quy định cụ thể về tỷ lệ chi ngân sách cho từng ngành, lĩnh vực theo các Nghị quyết của Đảng; chủ động, linh hoạt, hiệu quả trong phân bổ, bố trí nguồn ngân sách nhà nước, phù hợp với định hướng, chính sách ưu tiên của địa phương.

- Đa dạng hoá các kênh huy động vốn cho ngân sách. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công; xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công trung hạn gắn với kiểm soát rủi ro và năng lực trả nợ; bố trí nguồn trả nợ hằng năm đầy đủ, đúng hạn.

b) Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Tiếp tục hoàn thiện khung thể chế, tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Rà soát, sáp nhập, giải thể các quỹ ngoài ngân sách trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển; giảm đầu môi để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn các quỹ; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ; đẩy mạnh số hoá, công khai thông tin và kết quả hoạt động. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hoá và giảm phụ thuộc vào ngân sách nhà nước.

c) Vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

Chuyển giao vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển, thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp (tái cơ cấu, bổ sung vốn hoặc thoái vốn), bảo đảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư của nhà nước.

2.4. Đối với doanh nghiệp nhà nước

a) Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

- Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước đầu tư, liên kết với các doanh nghiệp khác trong chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực kinh doanh chính hoặc các doanh nghiệp công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm hình thành các doanh nghiệp, nhóm liên kết doanh nghiệp tiên phong, dẫn dắt, làm chủ công nghệ, phát huy lợi thế, sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực xã hội, tránh chồng chéo, cạnh tranh không lành mạnh, bảo đảm lợi ích hài hoà, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Doanh nghiệp nhà nước sử dụng các nguồn lực để chủ động dẫn dắt, kích hoạt và huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư, tạo sức lan toả và hiệu ứng cộng hưởng trong phát triển kinh tế.

b) Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững

- Khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường.

- Kết quả nghiên cứu, phát triển do doanh nghiệp nhà nước thực hiện thành công phải được ứng dụng vào thực tế trong các khâu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Nhà nước có cơ chế đặt hàng đối với các sản phẩm công nghệ do các doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, chế tạo, có chất lượng tương đương hàng nhập khẩu, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận thị trường, nâng cao năng lực tiếp tục hoàn thiện, phát triển sản phẩm.

- Doanh nghiệp nhà nước được quyết định sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để chủ động triển khai hoặc đặt hàng nghiên cứu phát triển bên ngoài theo cơ chế khoán sản phẩm. Khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước tham gia mở rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tham gia vào các dự án đầu tư, hợp đồng chuyển giao công nghệ và thương vụ mua bán, sáp nhập gắn với hoạt động chuyển giao công nghệ.

c) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp

- Hoàn thiện quy định xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các chức danh quản lý trong hệ thống quản trị của doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm trách nhiệm đi đôi với quyền hạn; cơ chế giám sát hoạt động, trách nhiệm giải trình của người đại diện phần vốn nhà nước, các chức danh quản lý tại doanh nghiệp gắn với việc nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện, tăng cường phân công, phân cấp.

- Thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích. Kiên quyết thay thế, miễn nhiệm những người thiếu trách nhiệm, yếu kém dễ xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao. Xây dựng cơ chế thưởng tại doanh nghiệp theo tỉ lệ đối với phần lợi nhuận vượt kế hoạch, gắn với nâng cao chất lượng công tác lập và giao kế hoạch của doanh nghiệp, bảo đảm chặt chẽ, sát thực tiễn.

- Khẩn trương rà soát, xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu đổi mới hoàn thiện mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu, mô hình Hội đồng thành viên bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn từng thời kỳ.

d) Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước

- Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước một cách thực chất, hiệu quả, giảm đầu môi, tăng quy mô nhằm thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình cổ phần hoá để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, thu hút thêm sự tham gia từ các khu vực kinh tế khác nhằm tăng cường năng lực quản trị, cải thiện công nghệ, nguồn lực tài chính để doanh nghiệp phát triển sau cổ phần hoá. Việc cổ phần hoá phải đảm bảo không ảnh hưởng đến kiểm soát của Nhà nước trong những lĩnh vực then chốt, chiến lược và không làm thất thoát tài sản của Nhà nước.

- Đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì có cơ chế, lộ trình phù hợp. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải dựa trên các tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật theo nguyên tắc Nhà nước làm những gì mà tư nhân không làm hoặc không có khả năng làm, những gì tư nhân làm được thì Nhà nước phải làm tốt hơn.

2.5. Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước

- Áp dụng chuẩn mực quản trị hiện đại, nâng cao năng lực quản lý rủi ro; bảo đảm minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình. Thực hiện chiến lược chuyển đổi số toàn diện cho tổ chức tín dụng nhà nước theo quy định; số hoá dịch vụ, dữ liệu, quản lý vốn theo thời gian thực; phát triển các dịch vụ ngân hàng số, mở rộng cung cấp sản phẩm tài chính trực tuyến trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức, sắp xếp mạng lưới chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển Ngân hàng chính sách xã hội, tổ chức tín dụng nhà nước... theo quy định.

2.6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; kiên quyết không để việc thiếu nguồn lực (con người, tài chính,...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ người dân; chuyển các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hoá cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường.

- Tiếp tục thực hiện chuyển từ cấp trực tiếp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát; đơn giản hoá quy trình, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu; điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí với lộ trình phù hợp khả năng chi trả người dân và cân đối ngân sách nhà nước, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh.

- Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh; chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện cơ chế, chính sách chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong những ngành, lĩnh vực phù hợp thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tối thiểu chi thường xuyên trở lên được tự chủ về tổ chức bộ máy, tiền lương và các khoản thù lao, đãi ngộ khác, tuyển dụng và sử dụng nhân sự theo kết quả hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Thực hiện cơ chế nâng cao hiệu quả hoạt động và minh bạch của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. Nghiên cứu thực hiện mô hình quản trị và điều hành đơn vị sự nghiệp công lập theo tiêu chuẩn, chuẩn mực tiên tiến, hiện đại, minh bạch gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Thí điểm thành lập bộ phận có chức năng tư vấn chuyên sâu trong các đơn vị có quy mô lớn và thực hiện việc thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập (sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền và xác định được

đơn vị phù hợp). Không tổ chức Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập; củng cố, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng trong đơn vị theo quy định.

- Đẩy mạnh kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành. Hoàn thiện tiêu chí xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành theo phân công. Ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các sở, ngành, địa phương quán triệt, tuyên truyền và phổ biến Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhằm triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, định hướng về phát triển kinh tế nhà nước.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch này đến các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và Nhân dân bảo đảm thống nhất, hiệu quả trong triển khai thực hiện.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Căn cứ Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, đúng mục tiêu, yêu cầu và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW và nội dung Kế hoạch; xác định rõ nội dung, lộ trình, bảo đảm nguồn lực để triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW trên địa bàn tỉnh bảo đảm đúng quy định.

4. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai thực hiện chủ trương, định hướng về phát triển kinh tế nhà nước.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế nhà nước; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách có liên quan.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
 - Các Ban xây dựng Đảng Trung ương;
 - Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*),
 - Đảng bộ Chính phủ (*báo cáo*),
 - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
 - Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Hội đồng nhân dân tỉnh,
 - Ủy ban nhân dân tỉnh,
 - Ủy ban MTTQ tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
 - Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- NNMinh/P.TH/200

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ký bởi: Tỉnh ủy Thái Nguyên
Thời gian ký: 11/02/2026 16:45:50

Nguyễn Đăng Bình